

Bản án số: 49/2025/HS-ST

Ngày: 24/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Cẩm

Ông Đinh Công Khanh

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Hồng V.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 01/01/1967, tại tỉnh Long An.

Nơi cư trú: Ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 01/12.

Họ và tên cha: Phạm Văn Q, sinh năm: 1949 (chết).

Họ và tên mẹ: Đặng Thị Bé N, sinh năm: 1950 (sống).

Anh, chị, em ruột: Có 07 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1990.

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1980.

Con: Có 02 người, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02.

+ Ngày 27/7/1990, Phạm Hồng V bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 208/HSPT. Bị can V chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

+ Ngày 13/4/1992, Phạm Hồng V bị Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 13/HSST. Bị can V chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Nhân thân: Ngày 19/12/2017, Phạm Văn H V bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 24/2017/HSST. Bị can đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo Phạm Văn Hồng V bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18/7/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh L (có mặt).

1. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Hồ Văn T1- Công ty L3-Mekong- thuộc Liên đoàn Luật sư tỉnh L (có mặt).

- *Bị hại:* Phạm Văn Hồng L (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Phạm Văn Hồng P, sinh năm 2000, địa chỉ: ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H V là anh ruột của Phạm Văn Hồng L, nhà của V và L cạnh bên nhau tại Ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Long An. Vào khoảng 16 giờ ngày 17/7/2024, V đi uống rượu về đến nhà gặp Nguyễn Văn H1 đi ra từ nhà của L (H1 đến nhà L uống rượu trước đó), V và H1 đùa giỡn dùng tay xô qua lại với nhau tại sân nhà V. L đi qua hỏi V “vì sao đánh H1?”, V nói “tao giỡn chứ đánh gì”. V dùng tay nắm tóc của L, định đánh L thì được H1 can ngăn, rồi H1 đi về. Phạm Thị Hồng H2 là con của L nghe tiếng cự cãi bên nhà V nên H2 đi qua kêu L về nhà. Về đến nhà, L vẫn đứng trước sân chửi V, V tức giận đi xuống nhà bếp lấy 01 cây dao tự chế (cây rựa) bằng kim loại (có đặc điểm: mũi bằng, dao dài 74cm, đường kính cán dao 2,5cm) cầm trên tay trái đi qua đánh L. Phạm Tấn L1 là con của V nhìn thấy V cầm dao đi ra trước sân nên L1 đi ra kéo V lại. V dùng tay xô L1 ra, rồi cầm dao đi qua nhà L. V đi vào hành lang phía bên trái nhà L (bên chữ L) để tìm L. Lúc này, L đang ngồi tại bàn tròn nhà sau nhìn thấy V cầm dao đi đến nên đứng dậy. V đi đến đứng đối diện, cách L khoảng 0,5m và dùng tay trái đang cầm dao đưa lên chém về phía L. L đưa tay lên đỡ thì bị té ngã xuống nền nhà. V tiếp tục dùng dao chém 01 cái trúng vào lưng của L, rồi

dùng phần cán dao đánh 01 cái vào vùng vai của L. L dùng hai tay chụp lấy hai tay của V giằng co làm cả hai té ngã xuống đất. L1 đi đến can ngăn V và L ra. V cầm dao đi về nhà, ném bỏ con dao phía dưới tủ cây. Khi V về, H2 đi lại đỡ L lên ván ngồi. H2 thấy trên lưng L có 01 dấu vết hằn da hình tròn và 01 dấu vết hình đường thẳng dài nhưng không có chảy máu. H2 lấy điện thoại gọi cho em ruột là Phạm Văn Hồng P, kêu P đi báo Công an và chở L đi Bệnh viện.

Khoảng 20 phút sau, V đang nằm văng ở trước nhà nghe tiếng của L vẫn còn chửi V nên V tức giận đi xuống nhà bếp, đi lại kệ tủ cây lấy 01 con dao dài 29cm (dao có đặc điểm: cán bằng cây, lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, bề rộng nhất lưỡi dao 4,5 cm, mũi dao nhọn) cầm trên tay phải, V đi đến vách bên trái cửa nhà bếp lấy 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 71cm, đường kính 3,3cm, cầm trên tay trái đi qua nhà L tìm đánh L. Lúc này, L1 nhìn thấy V cầm hung khí trên tay nên L1 đi ra ngoài, đóng cửa nhà lại và đứng dựa vào cửa để ngăn cản không cho V đi qua nhà ông L. Vũ xô mạnh làm bung cửa ra, rồi đi qua nhà L. V cầm hung khí trên tay đi qua nhà L, L1 đi theo ngăn cản nhưng không được. V đi đến hành lang chữ L nhà của L thì P về đến nhà, P kêu V đi về nhà nhưng V không về. V bước đến đứng đối diện cách P khoảng 02m, dùng thanh kim loại đang cầm trên tay trái đánh về phía P. P bỏ chạy ra nhà sau, lấy 02 cục gạch ống ném về phía V nhưng không trúng. V tiếp tục đi xuống nhà sau của L. L nhìn thấy V nên L đi từ trong nhà ra đến đứng đối diện, cách V khoảng 0,5m. V dùng tay phải đang cầm dao đâm 02 cái vào vùng ngực và bụng bên trái của L. V rút dao ra, L đi lom khom vào nhà ngồi dựa lưng vào vách tường. P thấy máu ở vùng ngực L chảy ra nên điều khiển xe đi báo Công an, cùng lúc này, H2 cũng dùng điện thoại gọi cho Công an xã H, huyện C, tỉnh Long An trình báo sự việc. V cầm hung khí đi về nhà nằm văng, bỏ con dao và thanh kim loại xuống nền gạch bê tông tại đây. Khoảng 10 phút sau, Công an xã H, huyện C, tỉnh Long An đến bảo vệ hiện trường, mời V về trụ sở Công an xã làm việc và thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Long An đến giải quyết vụ việc.

Sau khi trình báo sự việc với Công an xã H, huyện C, tỉnh Long An, P điều khiển xe về nhà chở ông L đến Bệnh viện Đ cấp cứu nhưng ông L đã tử vong tại Bệnh viện.

* Tại Kết luận giám định tử thi số 523 ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh L đối với Phạm Văn Hồng L đã kết luận như sau:

1. Các kết quả chính:

1.1. Kết quả khám nghiệm:

- Vùng ngực bên trái có 01 vết thương hở, xuyên khoảng giữa liên sườn 4-5 bên trái, đứt một phần xương sườn số 4 bên trái, thủng màng ngoài tim, thủng

thấu thành tâm thất phải - nhĩ phải và cung động mạch chủ, máu chứa nhiều trong khoang ngực bên phải khoảng 1000ml.

- Vùng hạ sườn trái có 01 vết thương hở thấu bụng, thủng gan.

1.2. Kết quả xét nghiệm, giám định khác

Độc chất: Nồng độ ethanol trong máu toàn phần: 221,22mg/100ml

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do bị vết thương hở vùng ngực trái, hạ sườn trái thấu ngực, bụng gây thủng tim, thủng gan.

* Tại Kết luận giám định số 4508 ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận như sau:

- Dấu vết dính trên con dao, 03 dấu vết thu tại hiện trường vụ án đều là máu người, của cùng 01 nam giới. Kiểu gen của nam giới này trùng với kiểu gen của Phạm Văn Hồng L.

- Không phát hiện ADN người dính trên chiếc quần ngắn màu xanh nhạt gửi giám định.

* Tại Kết luận giám định độc chất số 310 ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Trung tâm Pháp y Thành phố H đã kết luận đối với Phạm Văn Hồng V như sau:

Nồng độ Ethanol trong máu toàn phần: 0,02mg/100ml (Theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <50,23mg/100mL).

* Tại Kết luận giám định độc chất số 311 ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Trung tâm Pháp y Thành phố H đã kết luận đối với Phạm Văn Hồng L như sau:

Nồng độ Ethanol trong máu toàn phần: 221,22mg/100ml (Theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <50,23mg/100mL)

* Tại Kết luận giám định số 65 ngày 18/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh L đã kết luận như sau: Dấu vân tay trên “Danh bản” “Chỉ bản” số 000092, lập ngày 14/02/1992 tại T; họ tên: Phạm Hồng V, sinh năm 1967, nơi thường trú: Ấp E, xã B, huyện C, tỉnh Long An với dấu vân tay trên “Danh bản” “Chỉ bản” số 153, lập ngày 23/7/2024 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh L; họ tên: Phạm Văn Hồng V, sinh năm 1967, nơi thường trú: Ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Long An là do cùng một người in ra.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSLA-P2 ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Long An để xét xử bị cáo Phạm Văn H V về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, p, khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm Văn Hồng V thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố và xác định bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về tội “Giết người” theo điểm n và p, khoản 1, Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần dân sự: Phạm Văn Hồng P là người đại diện gia đình bị hại yêu cầu Phạm Văn Hồng V bồi thường các khoản chi phí gồm: tiền viện phí, tiền làm đám tang, tiền xây cất mộ, tiền mua đồ thờ cúng, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 482.451.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T là vợ của Phạm Văn Hồng V đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 50.378.000 đồng. Ông P yêu cầu bị cáo V phải tiếp tục bồi thường số tiền 160.000.000đ, bị cáo V đồng ý bồi thường theo yêu cầu người đại diện hợp pháp bị hại.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm luận tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định tử thi; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường;... có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, p, khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H V phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n, p, khoản 1, Điều 123; Điều 15; điểm b và s, khoản 1, Điều 51; Điều 39, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn Hồng V tù chung thân.

Bài bào chữa của Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo thể hiện: Luật sư thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b và s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn H V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định tử thi, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường và những chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được, có đủ căn cứ xác định: Phạm Văn Hồng V đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích. Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 17/7/2024 tại nhà của ông Phạm Văn Hồng L thuộc Ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Long An, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ với nhau, Phạm Văn Hồng V đã dùng 01 con dao dài 29cm (có đặc điểm: cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, mũi dao nhọn) cầm trên tay phải đâm 02 cái vào vùng ngực và bụng bên trái của ông Phạm Văn Hồng L, hậu quả L tử vong do vết thương làm thủng tim, thủng gan gây mất máu cấp. Do đó, Cáo trạng số 35/CT-VKSLA-P2 ngày 06/5/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Văn Hồng V về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, p, khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của con người, bị cáo cũng thừa biết quyền sống là một trong các quyền cơ bản của con người nhưng bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là sử dụng 01 con dao dài 29cm (đặc điểm: cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, mũi dao nhọn) đâm 02 cái vào vùng ngực và bụng bên trái hậu quả L tử vong. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện và hậu quả mà bị cáo gây ra nên cần áp dụng hình phạt thỏa đáng, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội nhưng chưa chấp hành xong phần án phí và trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích. Bản án chưa được xóa án tích đã nhận định bị cáo tái phạm nên lần phạm tội này của bị cáo V thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt; ngoài ra, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt với em ruột nhưng bị cáo V đã dùng hung khí tước đoạt đi mạng sống của bị hại nên bị cáo còn phải chịu

tình tiết định khung là phạm tội có tính chất côn đồ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo V theo quy định tại điểm n và p, khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Tuy nhiên, xét hành vi phạm tội của bị cáo, bản chất côn đồ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội không thời hạn mới đủ giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn Hồng P là người đại diện gia đình bị hại yêu cầu Phạm Văn H V tiếp tục bồi thường số tiền 160.000.000đ, bị cáo đồng ý nên cần được ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao dài 29cm, cán gỗ tròn dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại mũi nhọn dài 16cm, bề rộng nhất 4,5cm.

- 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn, màu đỏ-vàng, dài 71cm, đường kính 3,3cm, bề dày thanh kim loại 0,3cm, có một đầu được chuốt nhỏ lại.

- 01 (một) cây dao tự chế (cây rựa) dài 74cm, cán dao bằng kim loại dài 40cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, bản dao dẹp nơi rộng nhất 05cm.

- 01 (một) quần ngắn màu xanh nhạt (tài sản của bị cáo không nhận lại nên tiêu hủy).

- 01 (một) đôi dép nhựa màu đen-trắng, số 43 (tài sản của bị hại do Phạm Văn Hồng P không nhận lại nên tiêu hủy).

Hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/025.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Hồng V phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n, p, khoản 1 Điều 123; điểm b, s, khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Hồng V tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 7 năm 2024.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn H Vũ 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 và Điều 357 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Phạm Văn Hồng V có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại do Phạm Văn Hồng P đại diện nhận số tiền 160.000.000đ

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao dài 29cm, cán gỗ tròn dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại mũi nhọn dài 16cm, bề rộng nhất 4,5cm.

- 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn, màu đỏ-vàng, dài 71cm, đường kính 3,3cm, bề dày thanh kim loại 0,3cm, có một đầu được chuốt nhỏ lại.

- 01 (một) cây dao tự chế (cây rựa) dài 74cm, cán dao bằng kim loại dài 40cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, bản dao dẹp nơi rộng nhất 05cm.

- 01 (một) quần ngắn màu xanh nhạt.

- 01 (một) đôi dép nhựa màu đen-trắng, số 43.

Hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2025.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Văn Hồng V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- CQĐT Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh